

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST

Ngày: 20/11/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Ngọc Hà**
2. Ông **Nguyễn Văn Ngu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** là thư ký Tòa án nhân dân huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Luận** - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2018 (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 02/11/2018) đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1978, tại tỉnh Long A; nơi cư trú: ấp An N, xã An Ninh T, huyện Đức H, tỉnh Long A; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Y; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/7/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1983, tại tỉnh Long A; nơi cư trú: ấp Sơn L, xã An Ninh T, huyện Đức H, tỉnh Long A; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Hồ Thị C; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23/7/2018 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành C: Ông **Nguyễn Vĩnh P**, là Luật sư - thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Vĩnh P, đoàn luật sư tỉnh Sóc T (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Phạm Lê K**, sinh năm 1971; nơi cư trú: số 230, đường Nam Kỳ Khởi N, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí M (vắng mặt).

2. Ông **Phan Văn P**, sinh năm 1968; nơi cư trú: số 248/35/15, đường Nguyễn Văn K, phường 9, quận Vò G, thành phố Hồ Chí M (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1981, nơi cư trú: ấp Sơn L, xã An Ninh T, huyện Đức H, tỉnh Long A (vắng mặt).

2. Ông **Lâm M**, sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp Trà Q, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng giữa tháng 6 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn G có quen biết với một người đàn ông tên T (khoảng 50 tuổi, không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) trong lúc đi xem đá gà ở tỉnh Long A. Sau đó, ông T có thuê G điều khiển xe ô tô của ông T để vận chuyển đồ mỹ phẩm từ huyện Thạnh H, tỉnh Long A đến giao cho khách hàng ở tỉnh Bạc L (mỗi chuyến đi, ông T sẽ trả cho G 600.000 đồng), thì G đồng ý.

Đến khoảng 08 giờ, ngày 21/6/2018, trong lúc đi xem đá gà tại ấp Sơn L, xã An Ninh T, huyện Đức H, tỉnh Long A, thì G có gặp bị cáo Nguyễn Thành C. Tại đây, G hỏi C có biết lái xe ô tô không, thì C trả lời là biết lái xe, nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định. Sau đó, G có nói cho C biết là có người đàn ông tên T thuê G vận chuyển đồ mỹ phẩm đi giao cho khách hàng ở tỉnh Bạc L, mỗi chuyến đi ông T sẽ trả cho số tiền là 600.000 đồng; nếu C điều khiển xe ô tô đi giao hàng cùng với G, thì G sẽ trả cho C số tiền 300.000 đồng, thì C đồng ý.

Đến sáng ngày 22/6/2018, ông T có điện thoại bảo G là buổi chiều nay đi giao đồ mỹ phẩm cho khách hàng ở tỉnh Bạc L (nhưng ông T không nói cho G biết là giao cho ai, địa điểm cụ thể ở đâu, khi nào đến tỉnh Bạc L thì ông T sẽ cho biết sau). Đồng thời, ông T bảo G đến khu vực Chùa Đất, thuộc ấp Sơn L, xã An Ninh T, huyện Đức H, tỉnh Long A, để nhận lấy xe ô tô chở hàng. Ông T bảo G khi điều khiển xe chạy đến khu vực ngã 3 Thạnh H, thuộc huyện Thạnh H, tỉnh Long A, rồi dừng xe lại, sau đó ông T sẽ cho người đến lái xe đi lấy hàng mỹ phẩm để trên xe, rồi quay lại giao xe cho G, thì G đồng ý. Sau đó, G điện thoại bảo C đến khu vực Chùa Đất, thuộc ấp Sơn L, xã An Ninh T, huyện Đức H, tỉnh Long A để nhận lấy xe và chở G đến ngã 3 Thạnh H để nhận hàng mỹ phẩm từ ông T.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C đi đến khu vực Chùa Đất, thì gặp một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đang đứng đợi, sau đó người thanh niên này giao xe ô tô (loại 5 chỗ ngồi), biển kiểm soát 51G-257.72 cho C. Sau đó, C điều khiển xe chở G đến khu vực ngã 3 Thạnh H thì dừng xe lại và cả hai đi vào quán uống cà phê (lúc này, G bảo C để sẵn chìa khóa gắn trên xe). Sau đó, có 02 người thanh niên (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể) điều khiển xe ô tô chạy đến; có một người

bước xuống rồi đi đến điều khiển xe ô tô 51G-257.72 chạy đi, khoảng 30 phút sau thì người thanh niên này điều khiển xe quay lại, giao xe cho G và C.

Khi C và G lên xe ô tô 51G-257.72 (lúc này, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày), thì phát hiện trong xe có nhiều túi nylon chứa thuốc lá điều nhập lậu, nên C nói với G là nếu vận chuyển thuốc lá thì C không đi nữa, vì sợ bị bắt. Lúc này, G năn nỉ và bảo C cứ đi, sau khi vận chuyển thuốc lá đến Bạc L, khi quay về thì G sẽ bảo ông T bồi dưỡng thêm tiền (trả thêm tiền công), thì C đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi C điều khiển xe chở G và vận chuyển số thuốc lá nói trên chạy trên tuyến Quốc lộ 1A, đến khu vực ấp Trà Q, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Sóc T, thì bị lực lượng Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp cùng lực lượng Công an huyện C Thành tiến hành kiểm tra và bắt quả tang đối với G và C, cùng vật chứng là 9.908 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: nhãn hiệu JET 4.000 bao, nhãn hiệu HERO 4.708 bao và nhãn hiệu SCOTT là 1.200 bao).

Đến ngày 28/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Nguyễn Văn G và Nguyễn Thành C, về “Tội vận chuyển hàng cấm”, theo quy định tại khoản 3, Điều 191 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã tạm giữ: 9.908 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: nhãn hiệu JET 4.000 bao, nhãn hiệu HERO 4.708 bao và nhãn hiệu SCOTT là 1.200 bao); 01 xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 51G-257.72, số máy 1NRX096568, số khung 9F35G3000310, màu sơn trắng - xanh - vàng; 01 giấy đăng ký xe ô tô (bản sao) số 241240, biển kiểm soát 51G-257.72; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, số XC.2.1160046981; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 4258231; 02 biển kiểm soát xe ô tô, số 51G-140.70 (một biển trước và một biển sau); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA X1, số Imei: 359311/04/842716/3 màu xám - đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, model TA-1030, số Imei: 357329086432830, màu xám - xanh - trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, Model A1688 màu xám - đen.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 51G-257.72; 01 giấy đăng ký xe ô tô (bản sao), số 241240, biển kiểm soát 51G-257.72; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, số XC.2.1160046981 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 4258231 cho người quản lý hợp pháp là ông Phan Văn P (đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Taxi Sài Gòn Hoàng Long); giao trả 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, Model A1688 màu xám - đen cho bị cáo Nguyễn Văn G.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-CT, ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Thành C, về “Tội vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 27/CT-VKS-CT, ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng và đề nghị áp dụng: điểm b, khoản 3, Điều 191 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G, mức án từ 07 năm đến 08 năm tù và bị cáo Nguyễn Thành C, mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 và điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy: 9.908 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: nhãn hiệu JET 4.000 bao, nhãn hiệu HERO 4.708 bao và nhãn hiệu SCOTT là 1.200 bao); 02 biển kiểm soát xe ô tô, số 51G-140.70 (một biển trước và một biển sau). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, model TA-1030, số Imei: 357329086432830, màu xám - xanh - trắng và trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành C: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA X1, số Imei: 359311/04/842716/3 màu xám - đen.

Đối với người đàn ông tên T (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể): trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận chính ông T là người trực tiếp thuê G vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ tỉnh Long An đến tỉnh Bạc L để bán cho người khác. Tuy nhiên, G không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của ông T ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc và ghi lời khai của ông T được, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với người thanh niên (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể) trực tiếp giao xe ô tô biển kiểm soát 51G-257.72 cho bị cáo Nguyễn Thành C, tại khu vực Chùa Đất, thuộc ấp Sơn L, xã An Ninh T, huyện Đức H, tỉnh Long A: trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thành C khai nhận vào khoảng 16 giờ, ngày 22/6/2018, có người thanh niên lạ mặt điều khiển xe ô tô kiểm soát 51G-257.72 đến giao cho C để điều khiển chở G đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu. Tuy nhiên, C không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người thanh niên này ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc và ghi lời khai của người thanh niên này được, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với 02 người thanh niên (không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể) đã trực tiếp lấy xe ô tô biển kiểm soát 51G-257.72, tại khu vực ngã 3 Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, điều khiển đi lấy thuốc lá điều nhập lậu để vào xe, rồi sau đó quay lại giao xe cho C và G: trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Thành C khai nhận không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của 02 người thanh niên này ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc và ghi lời khai của 02 người thanh niên này được, nên không đặt ra để xem xét.

Đối với ông Trần Nghiệp H, sinh năm 1988, nơi cư trú: số 71, đường Mai Xuân T, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí M: là người trực tiếp ký kết hợp đồng thuê xe ô tô biển kiểm soát 51G-257.72 của Công ty TNHH Một thành viên Taxi Sài Gòn H L, để làm phương tiện phục vụ việc đi lại. Nhưng sau đó, ông H giao xe này lại cho ai sử dụng thì không xác định được, vì trong quá trình điều tra, ông H đã bỏ đi khỏi địa

phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc và ghi lời khai của ông Hoàng được. Xét thấy, việc các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Thành C sử dụng xe ô tô nói trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, thì đại diện Công ty TNHH Một thành viên Taxi Sài Gòn H L không hay biết, nên không đặt ra để xem xét.

Tại phiên tòa, vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành C có ý kiến cho rằng, về tội danh và khung hình phạt thống nhất theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã truy tố đối với bị cáo C. Tuy nhiên, về hình phạt, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo C từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù là quá nặng, vì chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo C như: gia đình của bị cáo là hộ nghèo, con bị cáo bị bệnh không có tiền lo, vì thiếu suy nghĩ nên bị cáo đã đồng ý cùng với bị cáo G vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu; gia đình bị cáo có cha mẹ, ông bà ngoại là người có công với cách mạng; hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo đã được cơ quan chức năng ngăn chặn kịp thời. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo là đồng phạm giúp sức cho bị cáo G. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt 05 (năm) năm tù, là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo C, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành, tỉnh Sóc T, có ý kiến đối đáp cho rằng: Đối với các tình tiết giảm nhẹ mà vị Luật sư vừa nêu trên thì đã được Viện kiểm sát trình bày trong phần luận tội, nên Viện kiểm sát không đối đáp tranh luận thêm. Tuy nhiên, vị luật sư cho rằng trong vụ án này bị cáo C là người giúp sức cho bị cáo G là không có căn cứ, bởi vì bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe ô tô chở bị cáo G và vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ tỉnh Long A đến khi bị bắt quả tang, nên hành vi phạm tội của bị cáo C với vai trò là người thực hành trong vụ án. Qua đó, sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích nêu trên, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo C mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo, việc vị Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo C mức án khởi điểm của khung hình phạt 05 (năm) năm tù, thì Viện kiểm sát thấy rằng chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận lời bào chữa của vị Luật sư.

Xét thấy, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng lời đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành C là chưa mang tính thuyết phục nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo C cùng lời khai của những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Thành C đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện: Vào khoảng 18 giờ, ngày 22/6/2018, ông T (không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) có thuê các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Thành C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51G-257.72 vận chuyển số lượng 9.908 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó: nhãn hiệu JET 4.000 bao, nhãn hiệu HERO 4.708 bao và nhãn hiệu SCOTT là 1.200 bao) từ huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An đến tỉnh Bạc L để giao bán cho người khác, thì các bị cáo đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi C điều khiển xe ô tô nói trên chở G và vận chuyển số thuốc lá chạy trên tuyến Quốc lộ 1A, đến khu vực thuộc ấp Trà Quýt A, thị trấn C Thành, huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng, thì bị lực lượng Công an tỉnh Sóc Trăng kết hợp cùng lực lượng Công an huyện C Thành tiến hành kiểm tra và bắt quả tang đối với Nguyễn Văn G và Nguyễn Thành C cùng tang vật của vụ án là 9.908 bao thuốc lá điều nhập lậu. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Thành C về tội “Vận chuyển hàng cấm”, quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 191 Bộ luật hình sự, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[3] Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo luôn nhận thức được rằng, việc vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm; xem thường pháp luật, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý các bị cáo nghiêm trước pháp luật, nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa C trong xã hội.

Để đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi và vai trò của từng bị cáo trước khi lượng hình như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn G: Giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người thực hành, trực tiếp nhận vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu cho ông T. Sau đó, bị cáo rủ rê bị cáo Nguyễn Thành C cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, mức án của bị cáo phải cao hơn mức án của bị cáo Nguyễn Thành C.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành C: Giữ vai trò là người thực hành trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe ô tô chở bị cáo Nguyễn Văn G và vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thuê cho ông T từ tỉnh Long An đến tỉnh Bạc L để giao bán cho người khác. Cho nên, mức án của bị cáo cũng phải bị xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Thành C có tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên”, quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 191 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, không cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò cụ thể, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không thuộc tình tiết phạm tội có tổ chức; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Thành C thuộc diện gia đình chính sách có ông bà ngoại và cha mẹ ruột là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Cho nên, cần xem xét, áp dụng các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 51G-257.72; 01 giấy đăng ký xe ô tô (bản sao), số 241240, biển kiểm soát 51G-257.72; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, số XC.2.1160046981 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 4258231 cho người quản lý hợp pháp là ông Phan Văn P (đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Taxi Sài Gòn Hoàng Long); giao trả 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S, Model A1688 màu xám - đen cho bị cáo Nguyễn Văn G, nên không đặt ra xem xét.

Đối với vật chứng là thuốc lá điều nhập lậu 9.908 bao, trong đó nhãn hiệu Jet 4.000 bao; Hero 4.708 bao và nhãn hiệu Scott 1.200 bao (đã được niêm P) và 02 biển kiểm soát xe ô tô số 51G 140.70 (01 biển trước và 01 biển sau), cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, Imei: 359311/04/842716/3 màu xanh - đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Thành C và 01 điện thoại NOKIA, Model TA-1030, Imei: 357329086432830, màu xám - xanh - trắng (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Văn G, xét thấy các điện thoại nêu trên không liên quan đến vụ án nên cần giao trả cho các bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Thành C, phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 191; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 và điểm a, khoản 3, Điều 106; khoản 2, Điều 136; Điều 299; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn G** 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2018.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành C** 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy thuốc lá điều nhập lậu là 9.908 bao, trong đó nhãn hiệu Jet 4.000 bao, nhãn hiệu Hero 4.708 bao và nhãn hiệu Scott 1.200 bao (đã được niêm P) và 02 biển kiểm soát xe ô tô số 51G 140.70 (01 biển trước và 01 biển sau), theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C Thành.

Giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, Imei: 359311/04/842716/3 màu xanh - đen (đã qua sử dụng) cho bị cáo Nguyễn Thành C và 01 điện thoại NOKIA, Model TA-1030, Imei: 357329086432830, màu xám - xanh - trắng (đã qua sử dụng) cho bị cáo Nguyễn Văn G, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án Phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Thành C, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Lâm Ngọc Hà

Nguyễn Văn Ngự

Nguyễn Văn Nhân